

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bạch Linh.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp A, xã MB, huyện L, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Chị Đào Thị Trúc N, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp A, xã MB, huyện L, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2021 và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày:

1. Về hôn nhân: Vào năm 1994, anh H và chị N tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Sau đám cưới vợ chồng lên thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Đến đầu năm 2001 vợ về địa phương sinh sống bằng nghề mua bán nhỏ. Còn anh H vẫn làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 4/2014, chị N bỏ nhà đi dẫn theo đứa con gái tên Trần Uyển Nh cho

đến nay không về gia đình cũng không liên lạc gì với anh H. Anh H đã yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lấp Vò giải quyết việc dân sự yêu cầu tuyên bố mất tích. Toà án đã giải quyết bằng quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2021/QĐST-DS ngày 18/11/2021 đến nay cũng không có tin tức gì của chị N. Nay anh H yêu cầu được ly hôn với chị N.

2. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Trần Minh H1 sinh năm 1996 và Trần Uyển Nh sinh ngày 23/6/2005. Nay ly hôn con chung tên H1 đã trưởng thành và đang sống với anh H. Còn con chung tên Trần Uyển Nh đang do chị N nuôi nên đồng ý giao cho chị N được tiếp tục nuôi, anh H không cấp dưỡng.

3. Về chia tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn là chị Đào Thị Trúc N đã đi khỏi địa phương từ tháng 4/2014 và Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò đã giải quyết việc dân sự tuyên bố mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2021/QĐST-DS ngày 18/11/2021, đến nay cũng không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị N vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn H yêu cầu được ly hôn với chị Đào Thị Trúc N, yêu cầu giải quyết về nuôi con và tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi cư trú cuối cùng của bị đơn trước khi biệt tích ở huyện Lấp Vò nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Đào Thị Trúc N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn. Theo anh H trình bày thì anh H và chị N sống chung với nhau đến tháng 4/2014 thì chị N bỏ nhà ra đi và dẫn theo con chung tên Trần Uyển Nh sinh năm 2005 cho đến nay không về gia đình và không liên lạc với ai nên hiện nay không có tin tức gì với chị N. Anh H đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò giải quyết việc dân sự tuyên bố chị N mất tích, Tòa án đã giải quyết bằng quyết định số 11/2021/QĐST-DS ngày 18/11/2021 nhưng đến nay cũng không có tin tức gì về việc chị N còn sống hay là đã chết. Nay anh Trần Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị Đào Thị Trúc N để ổn định cuộc sống. Xét thấy, chị Đào Thị Trúc N đã bỏ đi từ tháng 4 năm 2014 đến nay không chung sống với anh H và cũng không có mặt tại nơi cư trú, không có tin tức gì kể từ khi Tòa án tuyên bố chị N mất tích cho đến nay. Tại khoản 2 Điều 56 luật

hôn nhân và gia đình quy định “Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”. Mặt khác, anh H và chị N sống chung với nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”. Do đó, xử không công nhận anh Trần Văn H và chị Đào Thị Trúc N là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Theo anh Trần Văn H trình bày thì quá trình chung sống giữa anh H và chị N có 02 con chung tên Trần Minh H1 sinh năm 1996 và Trần Uyên Nh sinh ngày 23/6/2005. Hiện nay con chung tên H1 do anh H nuôi dưỡng nhưng đã trưởng thành tự lao động được nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn con chung tên Trần Uyên Nh đang do chị N nuôi nên đồng ý giao cho chị N được tiếp tục nuôi, anh H không cấp dưỡng. Do chị N vắng mặt tại phiên tòa nên không trình bày ý kiến của mình về con chung và cấp dưỡng nuôi con nhưng theo anh H trình bày con chung tên Nh đang do chị N nuôi dưỡng và anh H đồng ý giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi do đó Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Nh cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản: Anh H không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Anh H không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Trần Văn H và chị Đào Thị Trúc N là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Uyên Nh sinh ngày 23/6/2005 cho chị Đào Thị Trúc N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.
4. Về tài sản: Không xem xét giải quyết.
5. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.
5. Về án phí:

Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002458 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Đào Thị Trúc N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Nội